

Số: 1315/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên
hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao
- Đợt tháng 4 năm 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Thông báo số 1057/TB-ĐHNH, ngày 12/09/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 33 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 5”;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6”;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/06/2020 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao khóa 7”;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 75 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo - Đợt tháng 4 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: đề th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL; P.ĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1315 /QĐ-ĐHNH, ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050606180012	Lê Hiền Anh	21/10/2000	HQ6-GE02		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050608200232	Nguyễn Hải Anh	12/05/2002	HQ8-GE01			X	X	IIG Việt Nam
3	050607190022	Lưu Thị Châu Anh	13/10/2001	HQ7-GE01	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050606180028	Phạm Thảo Ánh	26/11/2000	HQ6-GE07		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050606180032	Nguyễn Võ Bìn	30/04/2000	HQ6-GE10		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050606180043	Nguyễn Quỳnh Châu	09/12/2000	HQ6-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050606180042	Nguyễn Minh Châu	12/08/2000	HQ6-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050607190079	Lý Hồ Diệp	12/03/2001	HQ7-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050607190113	Vì Mẫn Đoan	02/09/2001	HQ7-GE14	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050607190088	Trần Việt Duy	21/09/2001	HQ7-GE07		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050607190095	Phạm Nguyễn Thùy Duyên	19/03/2001	HQ7-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050607190117	Võ Bích Giang	09/04/2001	HQ7-GE08		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050607190123	Hoàng Thị Phương Hà	25/07/2001	HQ7-GE13	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050608200052	Nguyễn Lâm Vĩnh Hân	04/09/2002	HQ8-GE17		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050607190158	Lê Phùng Mỹ Hoa	25/08/2001	HQ7-GE13	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050608200379	Từ Lê Lan Hương	04/03/2002	HQ8-GE04		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050607190186	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	11/11/2001	HQ7-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	050607190169	Giao Gia Huy	31/01/2001	HQ7-GE18		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050606180134	Nguyễn Trần Mai Huy	11/09/2000	HQ6-GE10	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050607190208	Nguyễn Trần Minh Khuê	21/11/2001	HQ7-GE12	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
21	050606180180	Lương Thị Yến Linh	05/11/2000	HQ6-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
22	050607190229	Nguyễn Khánh	Linh	22/07/2001	HQ7-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
23	050608200423	Phạm Huyền Khánh	Linh	20/12/2002	HQ8-GE20	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050608200215	Đoàn Dương Xuân	Mai	18/05/2002	HQ8-GE05		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	050609210785	Trần Hồ Diễm	My	03/09/2003	HQ9-GE01	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050608200472	Phạm Trần Kim	Ngân	20/08/2002	HQ8-GE12	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	030805170228	Lê Bích	Ngọc	25/05/1999	HQ5-GE05		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050607190320	Nguyễn Cao Trung	Nguyên	10/05/2001	HQ7-GE11		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050607190315	Đinh Nhật	Nguyên	15/09/2001	HQ7-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050607190319	Nguyễn Bích	Nguyên	02/12/2000	HQ7-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050607190334	Lê Hồ Quang	Nhật	08/10/2001	HQ7-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050608200526	Nguyễn Thị Bích	Nhi	07/12/2002	HQ8-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050608200529	Trần Ngọc Uyên	Nhi	30/07/2002	HQ8-GE03		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	030135190397	Lê Tạ Quỳnh	Nhi	30/10/2001	HQ7-GE18		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050610220398	Nguyễn Bửu	Nhi	20/08/2003	HQ10-GE10	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050608200123	Phạm Yến	Nhi	13/01/2002	HQ8-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050608200554	Xa Khiết	Như	27/11/2002	HQ8-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050607190374	Trần Thị Huỳnh	Như	11/09/2001	HQ7-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
39	030334180188	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	05/06/2000	HQ6-GE03	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050608200130	Nguyễn Thị Quỳnh	Ni	29/11/2002	HQ8-GE20	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050609212133	Dương Thanh	Phong	30/06/2003	HQ9-GE16		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050607190414	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	07/03/2000	HQ7-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
43	050608200579	Phùng Nhựt	Quang	23/11/2002	HQ8-GE20	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050608200589	Ngô Võ Thị Mai	Quỳnh	10/01/2002	HQ8-GE02	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
45	050608200134	Bùi Ngọc Như	Quỳnh	26/03/2002	HQ8-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050607190449	Đoàn Thanh	Tân	14/05/2001	HQ7-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
47	050607190451	Hoàng Lý Thiên	Tân	03/10/2001	HQ7-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
48	050607190453	Lê Phước	Tấn	09/11/2001	HQ7-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
49	050608200146	Lê Thanh	Thảo	02/05/2002	HQ8-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050606180363	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/08/2000	HQ6-GE09	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050609212202	Vũ Thanh	Thảo	10/10/2003	HQ9-GE26	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
52	050607190475	Trương Minh	Thảo	25/07/2001	HQ7-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050609212214	Phan Hữu	Thịnh	11/07/2003	HQ9-GE07			X	X	IIG Việt Nam
54	050608200696	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	03/01/2002	HQ8-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050608200156	Nguyễn Ngọc	Thuận	11/03/2002	HQ8-GE15	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
56	050608200684	Nguyễn Hoàng Kim	Thủy	08/02/2002	HQ8-GE04			X	X	IIG Việt Nam
57	050608200159	Phạm Nguyễn Như	Thủy	24/03/2002	HQ8-GE02	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	030805170389	Huỳnh Diệu	Tiên	05/09/1999	HQ5-GE11				X	IIG Việt Nam
59	050607190571	Nguyễn Thị Uyên	Trân	19/02/2001	HQ7-GE12	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050608200721	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	18/11/2002	HQ8-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050608200724	Trương Nguyễn Minh	Trang	16/03/2002	HQ8-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050607190548	Hoàng Thị Thùy	Trang	18/08/2001	HQ7-GE01	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
63	050608200742	Trần Mai	Trinh	10/01/2002	HQ8-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050608200627	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	21/06/2002	HQ8-GE01			X	X	IIG Việt Nam
65	050606180344	Phan Thị Cẩm	Tú	06/08/2000	HQ6-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	050608200753	Hồ Ngọc Bảo	Uyên	26/11/2002	HQ8-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050608200191	Trần Ngọc Thảo	Uyên	23/03/2002	HQ8-GE05		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050607190623	Lê Phương	Uyên	14/11/2001	HQ7-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
69	050608200195	Phạm Hồng Thanh	Vân	24/06/2002	HQ8-GE02		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050606180444	Lý Hồng	Vân	12/04/2000	HQ6-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050608200768	Phạm Thị Triệu	Vi	02/12/2002	HQ8-GE13		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
72	050608200765	Nguyễn Hà Tường Vi	11/05/2002	HQ8-GE01			X	X	IIG Việt Nam
73	050606180464	Vương Thảo Vy	26/06/2000	HQ6-GE12		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050608200794	Huỳnh Lê Như Ý	04/12/2002	HQ8-GE08			X	X	IIG Việt Nam
75	030135190757	Đặng Kiều Yên	14/02/2001	HQ7-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 75 sinh viên 

